

ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *24* /QB-UBDT

Hà Nội, ngày *18* tháng *01* năm *2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBĐT;
- Vụ KTTH, Văn phòng Chính phủ;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, KHTC (3).

5

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến

Đỗ Văn Chiến

ỦY BAN DÂN TỘC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Nghị quyết số 01/NQ-CP) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (Nghị quyết số 02/NQ-CP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /QĐ-UBDT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và các kế hoạch 5 năm trên các lĩnh vực theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Ủy ban dân tộc (UBDT) xác định phương châm và trọng tâm chỉ đạo điều hành thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) theo Nghị quyết số 01/NQ-CP với phương châm hành động **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”**, Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc (UBDT) trên cơ sở kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, thành tựu tích cực trong công tác dân tộc nhiệm kỳ 2016-2021, với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2021 đối với vùng DTTS&MN là:

“Tập trung cao độ trong chỉ đạo, điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN năm 2021, đặt nền móng vững chắc cho cả giai đoạn 2021-2025, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao tại: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số

88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tiếp tục củng cố, tăng cường chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS&MN". Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống đại dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid -19.

b) Mục tiêu cụ thể năm 2021

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS&MN giảm $\geq 3\%$.
- Tiếp tục quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc tại Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.
- Tiếp tục phấn đấu đạt một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 vùng đồng bào DTTS & MN theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nước ta đã xác định 17 mục tiêu cụ thể, trong đó có 15/17 mục tiêu có liên quan đến vùng DTTS&MN.
- Tập trung xây dựng và thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2015.
- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách dân tộc (CSDT) đang còn hiệu lực; xây dựng trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm

bảo chất lượng, tiến độ các đề án, nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021 (*Phụ lục kèm theo*).

2. Yêu cầu:

a) Phân công và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu về công tác dân tộc đã được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đồng bào DTTS; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; tạo chuyển biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, cụ thể:

- Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP tới cán bộ, công chức, người lao động trong Vụ, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thuộc chức năng của Vụ, đơn vị được nêu trong Chương trình hành động và nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBĐT giao;

- Bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức, người lao động trong Vụ, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo UBĐT.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng, ban hành ngay các Chương trình hành động, kế hoạch công tác để cụ thể hóa các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch, Thông báo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến vùng DTTS&MN, trong đó trọng tâm là tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị

quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới. Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/8/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, nhằm củng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc.

2. Xây dựng Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc, thay thế Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ.

4. Xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Trước mắt, tập trung xây dựng tiêu chí, định mức, nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, trong trung hạn và hằng năm trình Thủ tướng Chính phủ.

Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/8/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở triển khai thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.

6. Tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.

7. Xây dựng Đề án Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng danh mục các dân tộc Việt Nam.

8. Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 do Ủy ban Dân tộc chủ trì thực hiện.

9. Xây dựng Đề án Tổ chức Lễ Tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức và doanh nhân tiêu biểu người DTTS toàn quốc lần thứ II năm 2022.

10. Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng DTTS; phối hợp nắm bắt, khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS đặc biệt là diễn biến dịch bệnh Covid -19; chủ động nắm bắt tình hình các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện CSĐT; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành, đảm bảo chủ trương, CSĐT của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

11. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng DTTS&MN. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS, tổ chức triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”. Thực hiện đầy đủ các chế độ và chính sách chăm sóc và bảo vệ người già và trẻ em vùng DTTS; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình người DTTS; cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi...Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ y bác sỹ; nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia tại vùng DTTS&MN nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, tích cực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm...

12. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Phối hợp thực hiện tốt các

chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức người DTTS. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam ra nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; duy trì việc dạy tiếng và chữ viết của một số dân tộc, các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc.

13. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động trong vùng đồng bào DTTS theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo và thực hiện hiệu quả Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào và tiếp tục lan tỏa nội dung, ý nghĩa Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020 và Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức và doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số toàn quốc, phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc...

14. Chú trọng công tác phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm: Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 24/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có việc chuyển 7 trường dự bị đại học, hữu nghị, phổ thông vùng cao về trực thuộc Ủy ban Dân tộc. Làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhân lực cho vùng đồng bào DTTS. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới” và Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để triển khai nhiệm vụ kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021; rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán được đã được phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên như: Chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác; trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tự cân đối, bố trí nguồn điều chỉnh tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ (tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương để thực hiện cải cách tiền lương); tổ chức

thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công; bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác địa phương, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

16. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm 2021, phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi vốn đầu tư phát triển được Thủ tướng Chính phủ giao; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tập trung ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án do UBND thực hiện.

17. Công tác cải cách hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương tới cơ sở tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ Luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác

tuyên dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2015, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBNDT;

-Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

18. Công tác pháp chế, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác pháp chế: Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP; công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Chú trọng thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS.

19. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư

- Cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á và các tổ chức quốc tế (UNDP, WB, ADB, JICA...) để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá nhân tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện quyết định số 2214/QĐ -TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025; Tổ chức triển khai công tác chuẩn bị Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM”, vay vốn Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Phối hợp chặt chẽ với ADB, UBND các tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa trong công tác lập, thẩm định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án CRIEM và đàm phán, ký kết Hiệp định vay vốn với ADB trong năm 2021. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), UBND các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang trong công tác lập, thẩm định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc” và đàm phán, ký kết Hiệp định vay vốn với JICA trong năm 2021. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đề nghị Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ bao gồm cả cấp nước sinh hoạt và lồng ghép với hoạt động sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc thích ứng với biến đổi khí hậu” và ADB tài trợ cho Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư nước ngoài vào vùng DTTS&MN, nhằm cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung một số lĩnh vực: Đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

20. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Ứng dụng kết quả các đề tài thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" (Mã số CTDT/16-20) vào đời sống, sử dụng kết quả nghiên cứu vào xây dựng các đề án, chính sách trong giai đoạn tới; triển khai dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường năm 2021 thiết thực phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng chính sách dân tộc;

- Xây dựng Chương trình Khoa học Công nghệ cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030” giai đoạn II (2021 - 2025);

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết;

- Bố trí đủ và sử dụng đúng mục đích kinh phí từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

21. Nâng cao chất lượng công tác thống kê

- Phân tích sâu và sử dụng hiệu quả số liệu điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, phục vụ xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng DT&MN, đặc biệt là: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, định kỳ hàng quý, hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và những khó khăn vướng mắc về đơn vị đầu mối để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBDDT; tăng cường phối hợp giữa các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình công tác đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Ủy ban trong giao ban hàng quý. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này, làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2021 của các Vụ, đơn vị.

4. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2021, các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2021./.



ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC

Phân công xây dựng các Nghị định, Quyết định trình Quốc hội, Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên đề án, nhiệm vụ	Vụ, đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình		
				QH	CP	TTg
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Vụ CSĐT	Tháng 6/2021			X
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Vụ CSĐT, KHTC	Tháng 6/2021			X
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.	Vụ CSĐT	Tháng 3/2021			X
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.	Vụ DTTS	Tháng 6/2021			X
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030.	Vụ KHTC	Tháng 12/2021			X
6	Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc (thay thế Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ)	Vụ TCCB	Tháng 12/2021		X	X
7	Đề án Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng danh mục các dân tộc Việt Nam.	Vụ DTTS	Tháng 12/2021	X	X	X